

Ngày 30/06/2025	8,440 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-13.3%	1.1%	2.8%

	Q2/25	
ROE	3.7%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	457	QoQ	YoY
		▼ 26.0	▼ 30.0
		▼ 5.4%	▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	940	YoY
		▼ 47.0
		▼ 4.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	68.2	QoQ	YoY
		▼ 3.40	▼ 9.80
		▼ 4.7%	▼ 12.5%
	tỷ VNĐ		

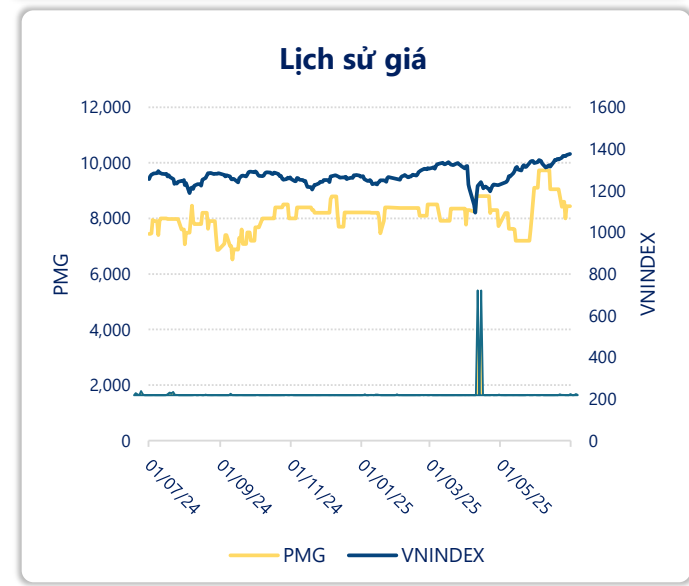
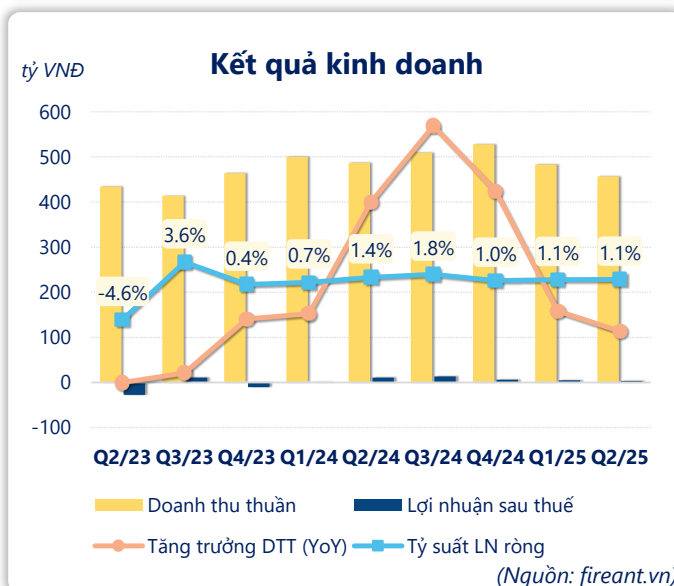
	6T 2025	
LN gộp	140	YoY
		▼ 2.00
		▼ 1.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	1.75	QoQ	YoY
		▼ 0.88	▼ 7.04
		▼ 33.3%	▼ 80.0%
	tỷ VNĐ		

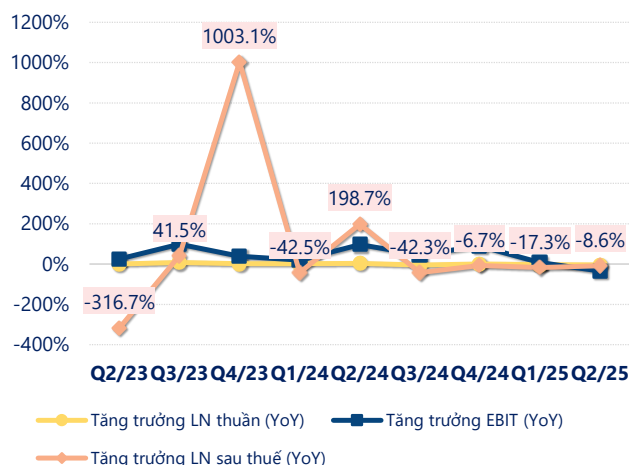
	6T 2025	
LN thuần	4.38	YoY
		▼ 3.30
		▼ 43.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	3.72	QoQ	YoY
		▼ 1.09	▼ 7.18
		▼ 22.6%	▼ 65.8%
	tỷ VNĐ		

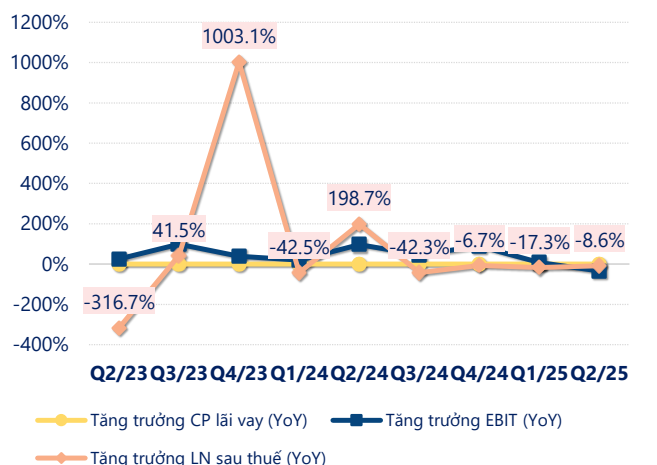
	6T 2025	
LN sau thuế	8.53	YoY
		▼ 3.17
		▼ 27.2%
	tỷ VNĐ	



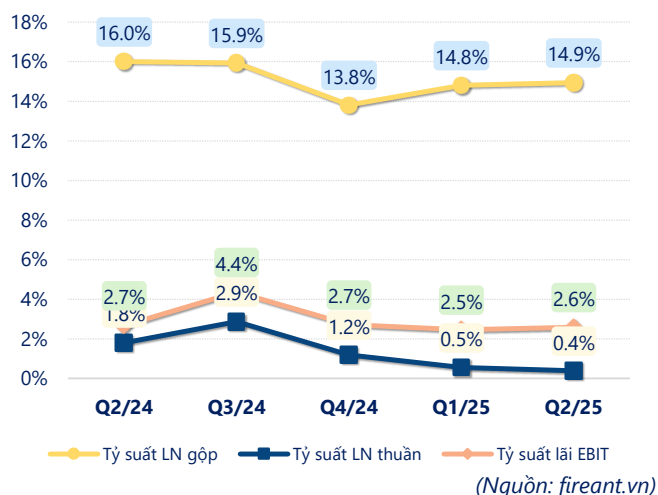
Tăng trưởng lợi nhuận



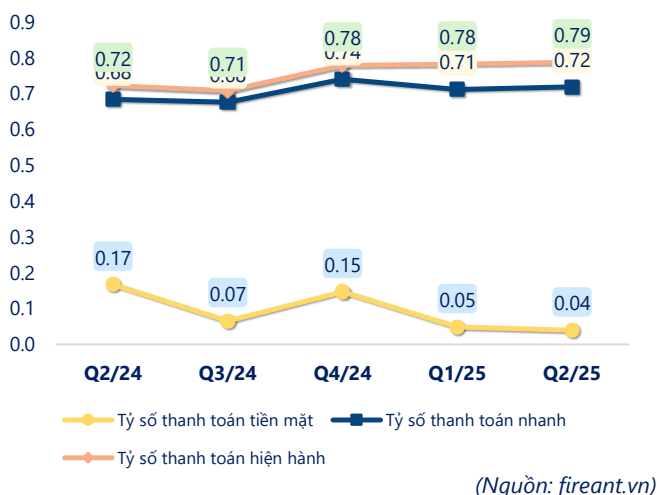
Tăng trưởng chi phí



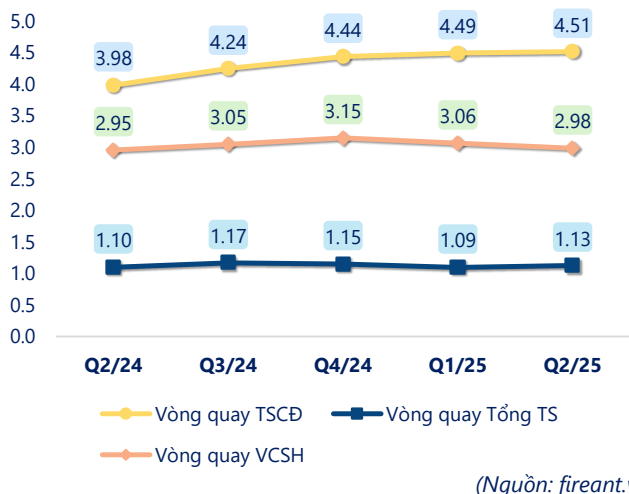
Tỷ suất lợi nhuận



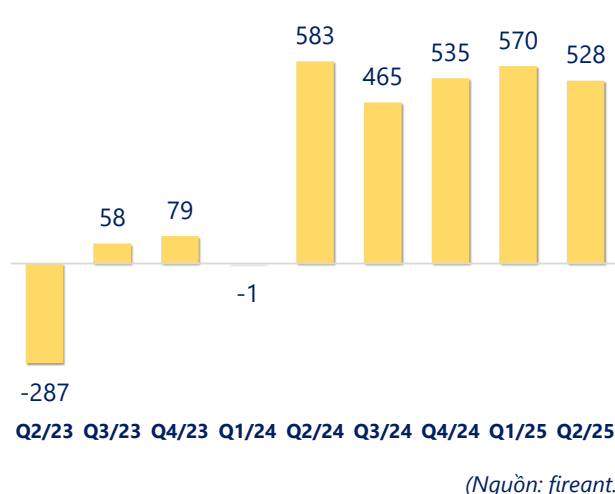
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	457	487	-6.2%	940	987	-4.8%
Giá vốn hàng bán	389	409	-5.0%	800	845	-5.3%
Lợi nhuận gộp	68.2	78.0	-12.5%	140	142	-1.6%
Doanh thu HĐTC	4.29	4.64	-7.6%	8.60	8.27	4.1%
Chi phí TC	6.26	7.24	-13.6%	11.6	12.4	-6.7%
Chi phí lãi vay	6.24	0.72	767%	11.6	5.93	95.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	54.7	56.7	-3.5%	112	110	1.3%
Chi phí QLDN	9.78	9.87	-0.9%	20.8	20.1	3.5%
LN thuần từ HĐKD	1.75	8.79	-80.0%	4.38	7.68	-43.0%
Lợi nhuận khác	3.81	3.52	8.3%	7.70	7.64	0.7%
LN trước thuế	5.57	12.3	-54.7%	12.1	15.3	-21.2%
Lợi nhuận sau thuế	3.72	10.9	-65.8%	8.53	11.7	-27.2%
LNST của CĐ cty mẹ	5.02	6.96	-27.9%	10.1	10.5	-3.1%

(Nguồn: fireant.vn)

